

KẾ HOẠCH

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2024- 2025

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về việc Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Chuẩn Cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 4606/BGDĐT- GDĐH ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định quản lý Khoa học Công nghệ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 64-QĐ/ĐU ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về việc phê duyệt 08 Đề án toàn khóa của Đảng bộ Đại học Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 21-QĐ/ĐU ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành 05 đề án thực hiện Chương trình hành động số 02-CT/ĐU ngày 08/6/2020 của Đảng ủy;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;



Căn cứ Kế hoạch số 63-KH/ĐU ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm ban hành Kế hoạch triển khai chương trình công tác năm 2024 của Đảng ủy;

Căn cứ Kế hoạch số 79-KH/ĐU ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm ban hành về việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035 (Bản bổ sung, điều chỉnh);

Căn cứ Công văn 4362/DHTN-VP ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Đại học Thái Nguyên về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 06-CT/ĐU ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm về nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm ban hành về việc thông qua Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2024-2025 của Trường Đại học Sư phạm.

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế năm học 2024-2025 như sau:

1. MỤC TIÊU

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng xây dựng và triển khai các hoạt động nghiên cứu ưu tiên gắn với các lĩnh vực, ngành đào tạo thế mạnh của Trường, bám sát chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường; tăng cường công bố khoa học trên các tạp chí uy tín quốc gia và quốc tế (Đặc biệt trong danh mục tạp chí WoS, Scopus) đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư 01/2024/BGD&ĐT, đẩy mạnh đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; Tăng cường việc xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cho giảng viên, người học, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ.

b) Sửa đổi quy định quản lý đề tài khoa học công nghệ, trong đó trọng tâm sửa đổi về đề xuất, tuyển chọn đề tài, phân bổ kinh phí nghiên cứu và đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu cấp cơ sở theo hướng chú trọng hơn các điều kiện, tiêu chí về đào tạo sau đại học, nhất là đào tạo tiến sĩ; chú trọng hơn các yêu cầu về chất lượng và tác động xã hội.



c) Bảo đảm trích đủ kinh phí từ nguồn thu học phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học, giảng viên cơ hữu và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Nghị định số 109/2022/NĐ-CP của Chính phủ; ưu tiên chi khen thưởng, hỗ trợ công bố khoa học, chi tham gia hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế cho giảng viên và người học, nghiên cứu chi học bổng và hỗ trợ nghiên cứu cho học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh các ngành STEM.

d) Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đảm bảo liêm chính học thuật, đảm bảo các nghiên cứu tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật.

đ) Thúc đẩy và nâng cao chất lượng công tác sản xuất học liệu phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo góp phần đẩy mạnh việc tích hợp, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động dạy và học của giảng viên.

e) Tăng tỉ trọng nguồn thu từ khoa học công nghệ thông qua việc thúc đẩy thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, đặc biệt là dự án nghiên cứu quốc tế.

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2023-2024

2.1. Các kết quả đã đạt được so với chỉ tiêu năm học

a) Hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm theo kế hoạch	Kết quả đạt được thực tế	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch
1.	Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế năm học 2023-2024; Xây dựng kế hoạch hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên	02 bản kế hoạch được hoàn thành	02 bản kế hoạch đã được xây dựng và ban hành tại Kế hoạch số 2015/KH-ĐHSP ngày 11 tháng 10 năm 2023; Nghị quyết số 44/NQ-HĐT ngày 03 tháng 10 năm 2023.	Hoàn thành

Am

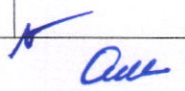
TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm theo kế hoạch	Kết quả đạt được thực tế	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch
	cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khác năm học 2023- 2024.			
2.	Sửa đổi, bổ sung văn bản quản lí về khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế	01-02 văn bản quản lí về khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế được ban hành	Ban hành Quy định về sản xuất bài giảng E-learning.	Hoàn thành
3.	Các nhiệm vụ khoa học công nghệ	- 01-02 đề tài Quỹ/Nhà nước hoặc tương đương được phê duyệt mới. - 03-04 đề tài cấp Bộ/Tỉnh hoặc tương đương được phê duyệt mới. - Triển khai thực hiện 02-03 đề tài cấp Đại học; - Triển khai 8-10 đề tài cấp cơ sở.	-Phê duyệt 02 đề tài Quỹ. - 05 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh - Triển khai thực hiện 05 đề tài cấp Đại học. - Triển khai thực hiện 15 đề tài cấp Cơ sở.	Vượt mức
4.	Công bố bài báo khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ	- Hỗ trợ giảng viên công bố 200-250 bài báo khoa học (trong đó có 55-60 bài báo thuộc danh mục WoS/SCOPUS). - Hỗ trợ 01-02 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ.	- Giảng viên của Trường đã công bố 461 bài báo khoa học (trong đó có 111 bài công bố trên tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus; 99 bài quốc tế thường). - Hỗ trợ 01 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ.	Vượt mức



TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm theo kế hoạch	Kết quả đạt được thực tế	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch
5.	Xuất bản giáo trình, bài giảng E-learning	- Hỗ trợ xuất bản 15-20 giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo. - Quản lý, triển khai sản xuất mới 35-40 tín chỉ bài giảng E-learning phục vụ đào tạo theo đề nghị của Phòng Đào tạo. - 01 khóa tập huấn E-learning được thực hiện	- 33 giáo trình được hỗ trợ xuất bản và 63 sách tham khảo do GV xuất bản được đưa vào sử dụng phục vụ đào tạo. - Quản lý, triển khai sản xuất mới 42 tín chỉ bài giảng E-learning phục vụ đào tạo. - 01 khóa tập huấn E-learning được thực hiện.	Vượt mức
6.	Nghiên cứu khoa học của sinh viên	- 80-100 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học được triển khai - 01-03 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia xét giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ - 01 hội nghị tổng kết nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức	- 164 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học được triển khai. - 03 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia xét giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ. - 01 hội nghị tổng kết nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức.	Vượt mức



TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm theo kế hoạch	Kết quả đạt được thực tế	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch
7.	Triển khai hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp, các trường phổ thông, viện nghiên cứu trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	- Kí kết 02-03 Biên bản thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực hợp tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ; - 05-07 đề tài có sản phẩm chuyển giao.	- Kí kết 04 văn bản hợp tác, trong đó có 02 văn bản hợp tác kí với đối tác trong nước; 02 bản thỏa thuận hợp tác kí với đối tác nước ngoài để thực hiện dự án nghiên cứu. -15 đề tài có sản phẩm được chuyển giao.	Vượt mức
8.	Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, seminar chuyên đề	- 01 hội thảo quốc tế được tổ chức/đồng tổ chức - 5-7 hội nghị, hội thảo/seminar chuyên đề cấp Khoa/nhóm NCCS được hỗ trợ thực hiện	-02 hội thảo quốc tế được tổ chức/đồng tổ chức. - 09 hội nghị, hội thảo/seminar chuyên đề cấp Khoa/nhóm NCCS được hỗ trợ thực hiện.	Vượt mức
9.	Thực hiện các hoạt động của Hội đồng giáo sư cấp cơ sở và hội đồng xét sáng kiến	- Hội đồng giáo sư cấp cơ sở năm 2024 được thành lập và hoạt động đúng quy định (nếu có). - Hội đồng xét sáng kiến cấp cơ sở năm học 2023-2024 được thành lập và hoạt động đúng quy định.	- Hội đồng giáo sư cấp cơ sở năm 2024 được thành lập và hoạt động đúng quy định. - Hội đồng xét sáng kiến cấp cơ sở năm học 2023-2024 được thành lập và hoạt động đúng quy định.	Hoàn thành
10.	Thực hiện công tác xét hỗ trợ trình độ cao, xét khen thưởng và hỗ trợ công bố khoa học	02 quyết định hỗ trợ công bố khoa học và hỗ trợ trình độ cao	02 quyết định hỗ trợ công bố khoa học và hỗ trợ trình độ cao được ban hành.	Hoàn thành



TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm theo kế hoạch	Kết quả đạt được thực tế	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch
11.	Thúc đẩy hoạt động các nhóm nghiên cứu chuyên sâu	- Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu xây dựng kế hoạch hoạt động. - Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trong việc đề xuất, tham gia đấu thầu các đề tài dự án khoa học công nghệ. - Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề.	Hỗ trợ các nhóm nghiên cứu chuyên sâu các hoạt động chuyên môn. Các nhóm tích cực thực hiện các nhiệm vụ. Các nhóm nghiên cứu được duyệt 01 đề tài Quỹ, 03 đề tài cấp Bộ/Tỉnh, 02 đề tài cấp Đại học, 05 đề tài cấp Cơ sở.	Hoàn thành
12.	Đổi mới công tác quản lý khoa học theo định hướng chuyển đổi số	-100% GV cập nhật đủ dữ liệu lên phần mềm - 100% GV cập nhật dữ liệu lên tài khoản Google scholar	-100% giảng viên cập nhật đủ dữ liệu lên phần mềm để tính giờ nghiên cứu khoa học và xét sáng kiến. - 100% giảng viên cập nhật dữ liệu lên tài khoản.	Hoàn thành

b) Hoạt động đổi mới sáng tạo

Trong năm học 2023-2024, Trường có 435 lượt sinh viên, giảng viên tham gia chương trình tìm kiếm nhân tài số do Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia tài trợ với kinh phí gần 2 tỷ đồng. Đến nay, đã có 263 giảng viên và sinh viên đã được cấp chứng nhận của Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia và Google hoàn thành các khóa học.

Nhà trường tham gia mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia (thông qua Đại học Thái Nguyên); tham gia chương trình hội nghị, hội thảo về đổi mới sáng tạo do Bộ GD&ĐT, Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia tổ chức.

2.2. Đánh giá

2.2.1. Ưu điểm

Các hoạt động khoa học công nghệ của Trường năm học 2023-2024 thu được nhiều kết quả tích cực, nhiều chỉ tiêu vượt mức chỉ tiêu đặt ra, điển hình như: Được phê duyệt mới 02 đề tài Quỹ Nafosted, 02 danh mục đề tài cấp tỉnh Thái Nguyên, 05 đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ B2025 với kinh phí gần 6 tỉ đồng. Công bố khoa học của giảng viên của Trường tăng vượt bậc so với năm học trước với 461 bài báo khoa học (trong đó có 111 bài trên tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus). Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học của Trường tăng cả về số lượng và chất lượng, nhiều đề tài đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ. Kết quả hoạt động khoa học công nghệ năm học 2023-2024 đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao thứ bậc xếp hạng của Trường theo Webometrics.

Để có được kết quả nổi bật đó, hoạt động khoa học công nghệ của Trường đã được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu, sự vào cuộc mạnh mẽ của lãnh đạo các đơn vị, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ giảng viên và người học của Trường.

2.2.2. Khó khăn, thách thức

Bên cạnh các kết quả nổi bật đã đạt được, hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường còn gặp một số khó khăn và thách thức: Nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ còn thấp; Số lượng công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín đứng đầu lĩnh vực còn ít (09 bài Q1/năm học); Số lượng sở hữu trí tuệ còn ít.

3. KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024-2025

3.1. Định hướng chung

- Hoàn thiện các văn bản quản lý về khoa học công nghệ để phù hợp với quy định hiện hành, thực tiễn phát triển của Nhà trường: chú trọng tới cơ hội tham gia nghiên cứu và công bố quốc tế của các giảng viên trẻ; tạo động lực khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học; có biện pháp tăng cường kiểm soát liên chính trong các hoạt động nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu.

- Thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong khoa học công nghệ và nâng cao năng lực của cán bộ, giảng viên trong ứng dụng công nghệ thông tin nghiên cứu khoa học, tự quản lý, theo dõi hoạt động nghiên cứu khoa học cá nhân.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu phù hợp với năng lực và định hướng phát triển của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học, phát huy thế mạnh của một trường đại học sư phạm chủ chốt để nâng cao chất lượng trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho các địa phương khu vực trung du miền núi phía Bắc:

Đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ, Tỉnh và tương đương: Đề xuất căn cứ vào định hướng của các chương trình, dự án, đề án thuộc Chính

Am

phủ, các bộ, ngành, quỹ Nafosted,... Sản phẩm nghiên cứu cần hướng đến: (1) Các công bố khoa học chất lượng cao trên các tạp chí trong danh mục WoS/Scopus; (2) Kết quả được đăng ký phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích; (3) Xuất bản sách chuyên khảo phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo của Nhà trường; (4) Khuyến khích hợp tác quốc tế và công bố chung với các nhà khoa học quốc tế; (5) Kết quả có ứng dụng vào thực tiễn và chuyển giao công nghệ, ưu tiên giải quyết các vấn đề đổi mới giáo dục và đào tạo, giải quyết các vấn đề đặt hàng của địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Đại học và cấp Trường: Đề xuất nghiên cứu dựa trên các nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng tâm của Nhà trường. Một số hướng nghiên cứu ưu tiên là: Phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá người học; Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh tăng cường tự chủ đại học; Các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên của nhà trường; Nghiên cứu phát triển thị trường đào tạo, bồi dưỡng,... Sản phẩm cần hướng đến bao gồm: (1) Các công bố khoa học chất lượng cao trên các tạp chí quốc tế hoặc các tạp chí quốc gia có uy tín (có điểm từ 0,75 trở lên theo đánh giá của Hội đồng Giáo sư Nhà nước); (2) Kết quả có ứng dụng vào đổi mới các hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao năng lực nhà trường; (3) Chuyển giao phục vụ công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới và theo nhu cầu của các địa phương.

Đối với NCKH của người học: Chú trọng bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của người học, khuyến khích người học thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu tập trung vào các lĩnh vực: (1) Đổi mới phương pháp dạy và học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới; (2) Nghiên cứu giáo dục STEM/STEAM; (3) Đề xuất các mô hình đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; (4) Nghiên cứu bảo tồn, phát huy, khai thác bền vững những giá trị lịch sử, văn hóa ở khu vực trung du miền núi phía Bắc. Người học được khuyến khích tham gia công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học có uy tín.

- Nâng cao chất lượng công tác sản xuất học liệu phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trường.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa hoạt động đổi mới sáng tạo trong giảng viên và người học nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên của Trường.

3.2. Chỉ tiêu chính đối với hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

3.2.1. Về hoạt động khoa học và công nghệ

Am

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khoa học công nghệ

- Sửa đổi, bổ sung và ban hành mới quy định quản lý đề tài khoa học công nghệ và Quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học;

- 100% giảng viên cập nhật đủ lý lịch khoa học, tài khoản google scholar và dữ liệu khoa học trên hệ thống phần mềm quản lý khoa học theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ

- Phần đầu có 01-02 đề tài cấp Quỹ/Nhà nước hoặc tương đương được phê duyệt mới;

- 03-04 đề tài cấp Bộ/Tỉnh hoặc tương đương được phê duyệt mới;

- Triển khai thực hiện mới 02-03 đề tài cấp Đại học; 8-10 đề tài cấp cơ sở, trong đó phần đầu phê duyệt một số đề tài có sản phẩm là bài báo WoS hạng Q1.

c) Hoạt động công bố khoa học

- Hỗ trợ giảng viên công bố khoa học đáp ứng mức tối thiểu theo Thông tư 01/2024/BGD&ĐT về chuẩn cơ sở giáo dục đại học (0,6 bài báo khoa học/giảng viên/năm, trong đó số bài báo khoa học thuộc danh mục WoS, Scopus là 0,3 bài báo WoS, Scopus /giảng viên/năm);

- Hỗ trợ giảng viên đăng ký 01-02 đơn sở hữu trí tuệ.

d) Hoạt động sản xuất học liệu phục vụ đào tạo

- Xuất bản từ 10-15 giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo của Trường;

- Triển khai sản xuất mới hoặc chỉnh sửa bài giảng E-learning phục vụ đào tạo nhằm hướng đến đáp ứng theo chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư 01/2024/BGD&ĐT.

đ) Triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của người học

- Phê duyệt triển khai thực hiện từ 80-100 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học; Tổ chức xét giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường, phần đầu thu hút khoảng 200-300 sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học;

- Lựa chọn 01-03 đề tài NCKH sinh viên tham gia xét giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ; lựa chọn 01-03 đề tài tham gia xét giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Đại học Thái Nguyên (nếu có);

- Xét khen thưởng công bố khoa học cho người học theo quy định.

e) Hoạt động hợp tác và chuyển giao công nghệ

- Thúc đẩy hợp tác trong nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ với các đối tác;

- 05-07 đề tài có sản phẩm chuyển giao.

g) Tổ chức hội nghị hội thảo và tập huấn

- Tổ chức/đồng tổ chức 01 hội thảo quốc tế; Tổ chức 5-7 hội nghị, hội thảo/seminar chuyên đề;

- Tổ chức 01-02 khóa tập huấn nâng cao năng lực nghiên cứu, công bố khoa học cho giảng viên và người học.

h) Thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ khác

- Thực hiện xét sáng kiến cơ sở, hỗ trợ trình độ cao, xét khen thưởng và hỗ trợ công bố KH theo quy định;

- Tổ chức hoạt động hội đồng giáo sư cơ sở năm 2025 (nếu có);

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng và nhiệm vụ.

3.2.2. Về hoạt động đổi mới sáng tạo

- Tổ chức 01-02 hoạt động đổi mới, sáng tạo cho người học;

- Tổ chức 01 khóa tập huấn nhằm nâng cao năng lực về đổi mới sáng tạo cho giảng viên hoặc người học;

- Tham gia chương trình tìm kiếm nhân tài số do Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia tài trợ năm 2025 (nếu có).

3.3. Biện pháp thực hiện

- Hoàn thiện các văn bản quản lý về khoa học công nghệ phù hợp với Luật Giáo dục đại học sửa đổi; Nghị định 109/2022/NĐ-CP về Hoạt động khoa học công nghệ trong cơ sở giáo dục Đại học; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khoa học công nghệ;

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu để tạo động lực cho sự phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo của Trường;

- Tổ chức hội thảo tập huấn về nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về nghiên cứu khoa học, viết và đăng bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín, viết đề xuất đề tài/dự án nghiên cứu trong và ngoài nước theo các hướng nghiên cứu Trường có thế mạnh, đặc biệt là lĩnh vực khoa học giáo dục;

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, nhóm nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài trong tổ chức hoạt động, sự kiện khoa học công nghệ, phối hợp trong nghiên cứu và công bố quốc tế;

- Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các chương trình, dự án nghiên cứu, đào tạo nhân lực khoa học công nghệ, trong đó chú trọng đến các nhóm nghiên cứu khoa học trẻ;

- Tổ chức xét khen thưởng, hỗ trợ và biểu dương đối với các cán bộ, giảng viên và người học đăng tải nhiều bài báo quốc tế nằm trong danh mục WoS/Scopus;
- Khuyến khích cán bộ, giảng viên và người học tham dự và báo cáo tại các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;
- Tăng cường sử dụng hiệu quả, đầu tư mới cơ sở vật chất phục vụ triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ;
- Tăng cường tham gia các diễn đàn về đổi mới sáng tạo do các Bộ, Ngành tổ chức.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

a) Phòng KH-CN&HTQT: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động, tổ chức thực hiện bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của từng hoạt động và xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động vào cuối năm học.

b) Các khoa, Viện Nghiên cứu khoa học và xã hội nhân văn miền núi: Trên cơ sở kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường, các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của Trường theo từng hoạt động; Phối hợp với phòng KH-CN&HTQT trong quản lý, giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong năm học.

c) Đoàn thanh niên phối hợp với Phòng KH-CN&HTQT xây dựng chi tiết và triển khai thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo cho sinh viên.

d) Các đơn vị khác trong Trường: Phối hợp với phòng KH-CN&HTQT trong xây dựng kế hoạch, lập dự toán, triển khai thực hiện các hoạt động và đánh giá kết quả của hoạt động theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường năm học 2024-2025, đề nghị các đơn vị trong Trường triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc bản Kế hoạch này. 

Nơi nhận: 

- Đại học Thái Nguyên (để b/c);
- Thường trực Hội đồng Trường (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để c/d);
- Các đơn vị trong Trường (để th/h);
- Công TTĐT Trường (để t/b);
- Lưu: VT, KH-CN&HTQT (05).



PGS.TS. Mai Xuân Trường